

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:.....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Y Học ; Chuyên ngành: Răng hàm mặt

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **NGUYỄN QUANG ĐỨC**

2. Ngày tháng năm sinh: **18/12/1975**; Nam Nữ Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Ninh Sơn – Việt Yên – Bắc Giang

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): **Phòng 2218 Tòa nhà Starcity – 23 Lê Văn Lương – Nhân Chính - Thanh Xuân – Hà Nội**

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Phòng 2218 Tòa nhà Starcity – 23 Lê Văn Lương – Nhân Chính - Thanh Xuân – Hà Nội

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0983613200; E-mail: drduc108@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ 10/1999 đến 12/2004: Bác sỹ nội trú ngoại, Bệnh viện 103 – Học viện Quân y

Từ 1/2005 đến 7/2007: Bác sỹ điều trị, Khoa Phẫu thuật Hàm mặt và Tạo hình, Bệnh viện Trung ương Quân đội 108

Từ 8/2007 đến 5/2008: Thực tập sinh tại Bệnh viện Bundang, Đại học Quốc Gia Seoul, Hàn Quốc

Từ 6/2008 đến 7/2011: NCS tại Viện NCKH Y Dược Lâm Sàng 108

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Từ tháng 9/2014 đến nay: Giảng viên thỉnh giảng tại Bộ môn Răng Hàm mặt, Viện NCKH Y dược Lâm sàng 108

Từ tháng 8/2017 đến nay: Giảng viên thỉnh giảng tại Bộ môn Phẫu thuật Tạo hình Thẩm mỹ và Tái Tạo, Học viện Quân Y

Từ tháng 8/2019 đến nay: Giảng viên thỉnh giảng tại Bộ môn Phẫu thuật Tạo hình, Đại học Y Hà Nội

Từ tháng 1/2019 đến tháng 4/2022: Phó Chủ nhiệm Khoa Phẫu thuật Hàm mặt và Tạo hình, Bệnh viện TWQĐ 108, Phó giám đốc Trung tâm Phẫu thuật Sọ mặt và Tạo hình, Bệnh viện TWQĐ 108

Từ tháng 5/2022 đến nay: Phó giám đốc Trung tâm Phẫu thuật Sọ mặt và Tạo hình kiêm Chủ nhiệm Khoa Phẫu thuật Tạo hình và Vi Phẫu, Bệnh viện TWQĐ 108

Chức vụ hiện nay: **Phó Giám đốc Trung Tâm Phẫu thuật Sọ mặt và Tạo hình kiêm Chủ nhiệm khoa Phẫu thuật Tạo hình và Vi phẫu, Bệnh viện TWQĐ 108.**

Chức vụ cao nhất đã qua: **Phó Giám đốc Trung tâm Phẫu thuật Sọ mặt và Tạo hình, Bệnh viện TWQĐ 108**

Cơ quan công tác hiện nay: **Khoa Tạo hình và Vi Phẫu, Trung tâm Phẫu thuật Sọ mặt và Tạo hình, Bệnh viện TWQĐ 108**

Địa chỉ cơ quan: Số 1, Trần Hưng Đạo, Hai Bà Trưng, Hà nội

Điện thoại cơ quan: 069572334

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học: **Viện nghiên cứu khoa học Y Dược lâm sàng 108, Học Viện Quân Y, Đại Học Y Hà Nội**

8. 8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): **Viện nghiên cứu khoa học Y Dược lâm sàng 108, Học Viện Quân Y, Đại Học Y Hà Nội**

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày **25 tháng 9 năm 1999**; số văn bằng: 170848; ngành: **Y học**, chuyên ngành: **Bác sĩ đa khoa**; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): **Học viện Quân Y.**

- Được cấp bằng Chuyên khoa 1 ngày **17 tháng 2 năm 2004**; số văn bằng: B- 886; ngành: **Y học**, chuyên ngành: **Ngoại chung**; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): **Học viện Quân Y.**

- Được cấp bằng ThS ngày **12 tháng 2 năm 2004**; số văn bằng: 03-0302 ; ngành: **Y học**; chuyên ngành: **Ngoại chung**; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): **Học viện Quân y.**

- Được cấp bằng TS ngày **23 tháng 12 năm 2011**; số văn bằng: 001145; ngành: **Y học**; chuyên ngành: **Răng hàm mặt**; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): **Viện nghiên cứu khoa học Y Dược lâm sàng 108.**

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS : chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo Sư tại HĐGS cơ sở: **Viện nghiên cứu khoa học Y Dược lâm sàng 108.**

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: **Y Học**

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Tái tạo các tổn khuyết vùng hàm mắt bằng các kỹ thuật tạo hình kinh điển.

- Tái tạo tổn khuyết lớn vùng hàm mắt và thân thể bằng kỹ thuật vi phẫu.

- Điều trị phẫu thuật các bệnh lý và chấn thương vùng hàm mắt

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn **02** HVCH/CK2 bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2. Đang hướng dẫn **02** NCS (1 NCS đang chờ nhận bằng) và **03** HV CH chưa bảo vệ.

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: chủ trì **02** đề tài NCKH cấp cơ sở đã nghiệm thu. Tham gia chính **02** đề tại NCKH cấp Bộ đã nghiệm thu. Tham gia chính **01** đề tài NCKH cấp Quốc gia chưa nghiệm thu.

- Đã công bố **46** bài báo khoa học, trong đó có **06** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín.

- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản, trong đó thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Giải nhất giải thưởng “Sinh viên nghiên cứu khoa học” năm 1997, do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ký ngày 08/12/1997.

- Giải nhì “Hội thao Kỹ thuật Sáng tạo Tuổi trẻ ngành Y tế Khu vực Hà Nội” lần thứ 17 năm 1997.

- Bằng khen của Quỹ hỗ trợ Sáng tạo Kỹ thuật Việt Nam (VIFOTEC), ký ngày 07/01/1999.

- Giải nhất “Hội thao Kỹ thuật Sáng tạo Tuổi trẻ ngành Y tế Khu vực Hà Nội” lần thứ 21 năm 2007.

- Hướng dẫn kíp kỹ thuật đạt Giải nhất “Hội thao Kỹ thuật Sáng tạo Tuổi trẻ ngành Y tế Khu vực Hà Nội” lần thứ 28 năm 2021.

- Huy chương Quân kỳ Quyết thắng về “có thời gian 25 năm phục vụ liên tục trong lực lượng vũ trang nhân dân”, Chủ tịch nước ký ngày 08/12/2020.

- 5 lần đạt danh hiệu Chiến sĩ Thi đua cơ sở do đạt thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua quyết thắng các năm 2006, 2012, 2017, 2020, 2022 do Bệnh viện TWQĐ 108 trao tặng.

16. Kỷ luật: không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Bản thân ứng viên luôn gương mẫu thực hiện mọi nghĩa vụ của một công dân, một nhà giáo, của một thầy thuốc. Có phẩm chất đạo đức tốt, lập trường tư tưởng vững vàng. Không ngừng học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ.
- Ứng viên luôn giữ gìn phẩm chất uy tín, danh dự của một nhà giáo, tôn trọng nhân cách của người học, bảo vệ các quyền lợi, lợi ích chính đáng và công bằng đối với người học. Đáp ứng được yêu cầu về chuyên môn và nghiệp vụ của một giảng viên của trường đại học.
- Ứng viên luôn hoàn thành nhiệm vụ giảng dạy theo chương trình và mục tiêu giáo dục của nhà trường, say mê nghiên cứu khoa học và nghiêm túc trong thực hành lâm sàng, đổi mới phương pháp giảng dạy, nêu gương tốt cho người học.
- Ứng viên đã hướng dẫn 02 Học viên bảo vệ Luận văn Thạc sỹ. Hiện tại ứng viên đang hướng dẫn phụ 2 NCS trong đó có 1 NCS đang chờ nhận bằng và 01 NCS đã bảo vệ cấp Bộ môn; 03 Thạc sỹ chưa bảo vệ. Ứng viên đã chủ trì 02 đề tài Khoa học cấp cơ sở đã nghiệm thu. Đã tham gia 02 đề tài cấp bộ đã nghiệm thu. Hiện tại ứng viên đang là thành viên chính trong 01 đề tài cấp nhà nước và đang chủ trì 01 đề tài cấp cơ sở. Ứng viên đã công bố 46 Công trình Khoa học trong đó có 06 công bố quốc tế trên các tạp chí có uy tín.
- Ứng viên tự đánh giá mình đáp ứng được yêu cầu của một Giảng viên và đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn quy định chức danh phó giáo sư.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 09 năm
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2017-2018		2				90	90/135/135
2	2018-2019		2				90	90/135/135
3	2019-2020		1	1			230	230/290/135
03 năm học cuối								
4	2020-2021			2			222.5	222.5/267.5/135
5	2021-2022			1			235	235/280/135
6	2022-2023						225	225/270/135

- Các giờ chuẩn giảng dạy quy đổi trên chưa bao gồm giờ chuẩn hướng dẫn học viên NCS và Cao học.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

3 - Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: - Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): B2 Châu Âu. Số: PG2457, 2/2015, Đại Học Hà Nội cấp

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Ngô Gia Tiến		x	x		2019-2021	Học viện Quân y	30/12/2021
2	Nguyễn Xuân Sơn		x	x		2020- 2022	Học viện Quân y	08/12/2022

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						

1	Tài liệu tập huấn Răng hàm mặt	GT	Bộ Quốc Phòng, Cục Quân Y/ 2011	11	PGS. TS Nguyễn Tài Sơn	Trang 9-24 Trang 101-113	
II Sau khi được công nhận PGS/TS							
1	Giáo trình Răng Hàm mặt	GT	Nhà xuất bản Y học/2017	10	PGS. TS Nguyễn Tài Sơn		Số 60/QĐ-V108 ngày 24/3/2017 của Viện NCKH Y Dược Lâm sàng 108
2	Tài liệu tập huấn: Phẫu thuật hàm mặt	GT	Bộ Quốc Phòng, Cục Quân Y/ 2019	06	GS. TS Nguyễn Tài Sơn PGS.TS. Vũ Ngọc Lâm	Trang 62-83	
3	Phẫu thuật hàm mặt và tạo hình	GT	Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà nội/ 2022	07	PGS. TS Nguyễn Bắc Hùng	Trang 9-19	

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
II Sau khi được công nhận TS					
1	Đánh giá kết quả điều trị khuyết hồng xương hàm dưới bằng vật xương mắ tự do	CN	Cấp cơ sở 1876/QĐ-BV108	2014-2015	24/07/2015 Đạt mức A

2	Sử dụng nẹp tạo hình trong tái tạo tổn khuyết xương hàm dưới	CN	Cấp cơ sở 2721/QĐ-BV108	2021-2022	01/07/2022 Xuất sắc
3	Nghiên cứu xây dựng quy trình kỹ thuật sử dụng các vật tổ chức tự do trong điều trị các tổn thương khuyết hồng vùng hàm mặt do chấn thương và bệnh lý	Thực hiện	Cấp Bộ Quốc Phòng Mã số: 2013.89.028	2011-2013	20/08/2013 Xếp loại: xuấtsắc
4	Nghiên cứu ứng dụng một số kỹ thuật tiên tiến cắt chỉnh tạo hình xương trong điều trị tổn thương vùng sọ mặt	Thực hiện	Cấp Bộ Quốc Phòng Mã số: 2015.89.041	2015-2020	02/10/2019 Xuất sắc

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố: **46 bài**

- Trước khi công nhận Tiến sĩ có tổng số: **09** bài báo đăng trong các tạp chí trong nước

- Sau khi công nhận Tiến sĩ có tổng số: **37** bài, trong đó có **06** bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà ứng viên là **Tác giả chính** (Gồm 03 bài Q2; 03 bài Q3 trong danh mục Scopus có số thứ tự: **11; 12; 13; 14; 15; 16**).

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận Tiến sĩ (9 bài)							
1	Nhận xét kết quả sử dụng vật chân nuôi tổ chức dưới da trong tạo hình vùng hàm mặt qua 55 trường hợp	05		Tạp chí Y dược lâm sàng 108			Tập 1, số 1 trang 78-82	2006

2	Kết quả tạo hình xương hàm dưới bằng vật xương mác có nối mạch vi phẫu	04	X	Y dược học Quân sự			Tập 32, số 3, trang 180-185	2007
3	Một số kinh nghiệm sử dụng vật da chỉ điểm cho vật xương mác tự do trong tạo hình xương hàm dưới	04	X	Tạp chí Y dược lâm sàng 108			Tập 3, số 1 trang 85-90	2008
4	Kỹ thuật cắt xương mác trong tạo hình xương hàm dưới	03	X	Tạp chí Y dược lâm sàng 108			Tập 3, số 3 trang 74-79	2008
5	Tạo hình xương hàm dưới bằng vật xương mác tự do có nối mạch vi phẫu	04	X	Tạp chí Y dược lâm sàng 108			Tập 3, số đặc biệt trang 163-169	2008
6	Kết quả bước đầu sử dụng vật tổ chức mô dưới có cuống mạch nuôi trong tạo hình tổn khuyết mô trên (Vật Abbe cải biên)	04		Tạp chí Y dược lâm sàng 108			Tập 3, số 1 trang 94-97	2008
7	Sử dụng tổ chức tại chỗ trong điều trị ung thư da vùng đầu mặt cổ	03		Tạp chí Y dược lâm sàng 108			Tập 4, số 2 trang 102-107	2009
8	Nghiên cứu giải phẫu các nhánh nuôi da của động mạch mác trên người Việt	03	X	Tạp chí Y dược lâm sàng 108			Tập 5, số 4 trang 78-83	2010
9	Kết quả bước đầu và một số kinh nghiệm sử dụng vật xương mác chập đôi có nối mạch nuôi trong tạo hình xương hàm dưới	02		Tạp chí Y dược lâm sàng 108			Tập 5, số 5 trang 90-97	2010
II	Sau khi công nhận TS (37 bài)							
	Các bài báo quốc tế (7 bài)							

10	Reconstruction of the Maxillofacial Defect after Extensive Resection of the Giant Ameloblastoma Using Osteocutaneous Fibular Free Flap	04	X	Biomed Journal Scientific and Technical ISSN: 2574-1241		Tập 5, số 5 DOI: 10.26717/BJSTR.2018.05.001251	2018
11	A giant adenomatoid odontogenic tumor of the mandible: A case report and literature review	05	X	International Journal of Surgery Case Reports ISSN:2210-2612 https://www.scopus.com/sourceid/19700177401	Scopus Q3 IF: 0.692 H-index 26 https://www.scijournal.org/impact-factor-of-intl-j-of-surgery-case-reports.shtml	Tập 96 https://doi.org/10.1016/j.ijscr.2022.107295	2022
12	An anatomic study of the perforators from the peroneal artery. A new method to locate the cutaneous perforator	03	X	Annals of Medicine and Surgery E-ISSN:2049-0801 https://www.scopus.com/sourceid/21100283772	Scopus Q3 IF:1.572 H-index 36 https://www.scijournal.org/impact-factor-of-annals-of-medicine-surgery.shtml https://www.scimagojr.com/journalsearch.php?q=21100283772&tip=sid&clean=0	Tập 78 https://doi.org/10.1016/j.amsu.2022.103735	2022

13	Multiple symmetric lipomatosis: Lipectomy for Madelung Collar	05	X	Plastic and Aesthetic Nursing ISSN:0741-5206; 1550-1841	Scopus Q2 CiteScore: 1.2 https://www.scopus.com/sourceid/21101112830	Tập 42, số 1 DOI:10.1097/psn.0000000000000413 (Bài đăng trên tạp chí không phải Open access nên theo DOI chỉ xem được tóm tắt, không xem được toàn văn)	2022
14	Applying Tumescent solution for preserving the facial nerve in parotidectomy	04	X	Asian Journal of Surgery ISSN:1015-9584 E-ISSN:0219-3108 https://www.scopus.com/sourceid/39736	Scopus Q2 IF: 2.8 H-index 38 https://www.scijournal.org/impact-factor-of-asian-j-surg.shtml https://www.scimagojr.com/journalsearch.php?q=39736&tip=sid&clean=0	Volume 46 (2) p801-806 https://doi.org/10.1016/j.asjsur.2022.07.155	2023

15	The multiple V-Y advancement modification for the surgical Correction of Cryptotia	02	X	Archives of Plastic Surgery ISSN:2234-6163 E-ISSN:2234-6171	Scopus Q2 IF: 1.324 H-index 39 https://www.scopus.com/sourceid/21100207201 https://www.scimagojr.com/journalsearch.php?q=21100207201&tip=sid&clean=0	Volume 50(1) p26-29 DOI: 10.1055/a-1962-6784	2023
16	Lipectomy for Madelung disease using Tumescant technique: A cross sectional study	05	X	Annals of Medicine and Surgery E-ISSN:2049-0801	Scopus Q3 IF:1.572 H-index 36 https://www.scopus.com/sourceid/21100283772 https://www.scimagojr.com/journalsearch.php?q=21100283772&tip=sid&clean=0	Volume 85(6):2550-2558 DOI:10.1097/MS9.0000000000000806	2023
Các bài báo trong nước (30 bài)							
17	Phục hồi khuyết phức hợp tầng dưới mặt bằng vật da - xương mác tự do	02	X	Tạp chí Nghiên cứu Y học		Phụ trương 6 trang 35-41	2011
18	Giải phẫu vật xương mác và ứng dụng trong tạo hình xương hàm dưới	02	X	Tạp chí Nghiên cứu Y học		Phụ trương 6 trang 16-22	2011

19	Một số đặc điểm giải phẫu bó mạch thượng vị sâu dưới ở nam giới và ứng dụng trong tạo hình dương vật 1 thì	03		Tạp chí Y dược lâm sàng 108			Tập 8, số đặc biệt Trang 241-249	2013
20	So sánh tạo hình xương hàm dưới bằng vật xương mác tự do 1 thì và thì 2	02	X	Tạp chí Y học Việt Nam			Số đặc biệt trang 235-239	2015
21	Đánh giá kết quả phẫu thuật điều trị tổn thương di chứng xạ trị mạn tính vùng hàm mặt	02	X	Tạp chí Y dược lâm sàng 108			Tập 10 số 6 Trang 84-90	2015
22	Đánh giá phương pháp đặt nội khí quản trên bệnh nhân biến dạng vùng cổ mác phải	02		Tạp chí Y dược lâm sàng 108			Tập 11 số đặc biệt trang 386-393	2016
23	Đánh giá kết quả điều trị u men xương hàm dưới bằng phẫu thuật cắt đoạn- tạo hình xương hàm dưới 1 thì với vật xương mác tự do tại Bệnh viện Trung ương quân đội 108	02		Tạp chí Y dược lâm sàng 108			Tập 11 số đặc biệt trang 412-418	2016
24	Ứng dụng vật tại chỗ trong tạo hình che phủ khuyết lớn da đầu	02	X	Tạp chí Y dược lâm sàng 108			Tập 11, số 3 Trang 80-86	2016
25	Nhận xét đặc điểm hình thái tổn thương trong chấn thương gãy xương vùng hàm mặt tại Bệnh viện TWQĐ 108	03		Tạp chí Y dược lâm sàng 108			Tập 12, số 5, trang 101-197	2017
26	Nhận xét cơ cấu chấn thương gãy xương vùng hàm mặt tại Bệnh viện TWQĐ 108	03		Tạp chí Y học Việt Nam			Số 1, trang 33-37	2020

27	Hyaluronic acid filler injection for cosmetic purpose: skin necrosis complication and treatment – Case reports	04		Vietnam Medical Journal			Tập 506 số 1,2 Trang 15-20	2021
28	The use of Bilateral deep inferior epigastric perforator flap (DIEP) in buttock deformity reconstruction – case report https://doi.org/10.5	04		Vietnam Medical Journal			Tập 506 số 1,2 Trang 56-60	2021
29	Đánh giá kết quả tái tạo tổn khuyết vùng hàm mặt sau cắt bỏ nevi hắc tố bẩm sinh bằng ghép da	02	X	Tạp chí Y dược lâm sàng 108			Tập 17 số chuyên đề, trang 83-90	2022
30	Đánh giá hiệu quả bước đầu sử dụng nẹp tạo hình trong tạo hình 39 các khuyết tổn xương hàm dưới tại Bệnh viện TWQĐ 108	02	X	Tạp chí Y dược Lâm sàng 108			Tập 17 số 5, trang 122-128	2022
31	Đánh giá kết quả phẫu thuật điều trị dị tật vành tai vùi bằng kỹ thuật nhiều vật trượt V-Y cải tiến	02	X	Tạp chí Y dược lâm sàng 108			Tập 17 số 8, trang 60-65	2022
32	Đánh giá kết quả sử dụng vật đùn trước ngoài làm mỏng trong tạo hình tổn khuyết phần mềm vùng cô mặt tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108	02		Tạp chí Y dược lâm sàng 108			Tập 17, số 8 trang 73-78	2022
33	Reconstruction of tongue defect with submental flap after tumor resection	02	X	Vietnam Medical Journal			Tập 516, số 1, trang 106-110	2022
34	Evaluation of the treatment of mandibular condyle fractures through 95 cases	02	X	Vietnam Medical Journal			Tập 615, số 1, trang 52-57	2022

35	Lựa chọn vị trí lấy vật da xương mác tự do trong điều trị khuyết hồng phức hợp xương hàm dưới sau cắt ung thư	04	X	Y học Việt Nam			Tập 516, số 2 trang 220-223	2022
36	Kết quả tạo hình tức thì phức hợp xương hàm dưới bằng vật phức hợp da xương mác sau phẫu thuật điều trị ung thư	03		Y học Việt Nam			Tập 517, số 1, trang 269-272	2022
37	Đặc điểm hình thái tổn khuyết sau cắt bỏ ung thư lưỡi tại Bệnh viện TWQĐ 108	02	X	Tạp chí Y Học Việt Nam			Tập 518 số chuyên đề, trang 416-424	2022
38	Đánh giá kết quả điều trị chấn thương gãy liên tầng mặt tại Bệnh viện TWQĐ 108	02		Tạp chí Y Học Việt Nam			Tập 518 số chuyên đề, trang 283-291	2022
39	Đặc điểm lâm sàng, x quang chấn thương gãy liên tầng mặt	04		Tạp chí Y dược lâm sàng 108			Tập 17 số 6, trang 84-91	2022
40	Nhận xét đặc điểm lâm sàng và xquang gãy lồi cầu xương hàm dưới tại Bệnh viện TWQĐ 108	02	X	Tạp chí Y dược lâm sàng 108			Tập 17 số 8, trang 86-91	2022
41	Kết quả phẫu thuật tái tạo tổn khuyết sau cắt ung thư lưỡi tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108	02	X	Tạp chí Y dược Lâm sàng 108			Tập 18 số 3 Trang 135-144	2023
42	Một số đặc điểm dịch tễ học và phân loại trên bệnh nhân dị tật khe hở vòm miệng điều trị phẫu thuật tại Bệnh viện TWQĐ 108	02	X	Tạp chí Y dược Lâm sàng 108			Tập 18 số 3 Trang 122-129	2023

43	Đặc điểm lâm sàng, chẩn đoán hình ảnh và mô bệnh học ung thư hàm mặt được cắt bỏ tổn thương phức hợp miệng hàm dưới	03		Tạp chí Y Học Việt Nam		Tập 522 số 1, trang 247-250	2023
44	Nhân một trường hợp ứng dụng thiết kế có sự hỗ trợ của máy tính và kỹ thuật in ba chiều trong tái tạo khuyết hồng phức hợp miệng hàm dưới bằng vật da xương mác tự do	04		Y học Việt Nam		Tập 523, số 1 trang 123-126	2023
45	Anterolateral thing flap – clinical application in the cervico facial soft tissue defect reconstruction	02		Vietnam Medical Journal		Volume 525(1), p53-60	2023
46	Large cell undifferentiated carcinoma of parotid gland: a case report and literature review	04	X	Vietnam Medical Journal		Volume 525(1), p128-135	2023

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					

...					
-----	--	--	--	--	--

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						
2						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

- **Ứng viên đầy đủ các tiêu chuẩn về giờ giảng, hướng dẫn, bài báo, nhiệm vụ khoa học theo quy định về chức danh PGS.**

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà nội, ngày 26 tháng 6 năm 2023

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



Nguyễn Quang Đức